

Số: /KH-UBND

Ba Tô, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Ba Tô

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn xã Ba Tô.

Căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, Ủy ban nhân dân xã Ba Tô ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ YÊU CẦU THỰC HIỆN

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch 02-KH/BCĐTW vào điều kiện thực tiễn của địa phương.
- Thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội.
- Nâng cao năng lực số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.
- Thể chế phải đi trước, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, rõ ràng. Kiến trúc số của xã phải được chuẩn hoá, tích hợp, dùng chung và có khả năng mở rộng linh hoạt.
- Lấy dữ liệu làm trung tâm, phải bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.
- Chuyển đổi số là quá trình đổi mới toàn diện phương thức làm việc của các cơ quan trong hệ thống chính trị, trong đó việc cấu trúc lại quy trình, phân cấp, phân quyền gắn liền với việc ứng dụng công nghệ.
- Kịp thời bảo đảm kinh phí và huy động sự tham gia của các doanh nghiệp công nghệ thông tin triển khai các nhiệm vụ cấp bách và đột phá; bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin.

3. Yêu cầu thực hiện

- Phải hành động với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thống nhất, khẩn trương, xác định đây là nhiệm vụ cấp bách. Các nhiệm vụ, đặc biệt trong giai đoạn đầu, phải có sản phẩm cụ thể, đo lường được và hoàn thành đúng tiến độ đã đề ra.

- Kế hoạch phải được quán triệt và triển khai thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị, từ Trung ương đến địa phương, giữa các khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tránh triển khai manh mún, cục bộ.

- Chấm dứt triệt để tình trạng triển khai hình thức. Mọi giải pháp phải hướng tới mục tiêu cuối cùng là nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy, phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo.

- Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện. Kết quả chuyển đổi số phải được xem là một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong giai đoạn mới.

- Xác định rõ an ninh thông tin và bảo mật là tiên quyết trong công tác chuyển đổi số. Cấp uỷ các đơn vị phải thường xuyên đánh giá, rà soát, chủ động phối hợp và tuân thủ tuyệt đối các quy định, tiêu chuẩn của cơ quan chuyên trách về an ninh thông tin và bảo mật.

4. Về nhân lực cho chuyển đổi số

- Duy trì hoạt động hiệu quả của các “Tổ công nghệ số cộng đồng”, “Tổ ứng cứu công nghệ” để thực hiện “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở.

- Ưu tiên bố trí nhân lực có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số tại cơ quan.

II. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG

1. Mục tiêu

a. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai chuyển đổi số một cách nhanh chóng, kịp thời, toàn diện, lấy việc bảo đảm tính liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị làm mục tiêu xuyên suốt và cao nhất, đồng thời đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc cải cách tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính; bảo đảm bộ máy các cấp sau cải cách vận hành thông suốt, liên thông, hiệu quả, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho quản trị xã hội đại và phát triển bền vững.

- Tiếp tục theo dõi kết quả thực hiện, tập trung tháo gỡ ngay các điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng, dữ liệu để bảo đảm hệ thống chính quyền địa phương hai cấp sau sáp nhập vận hành thông suốt, liên tục, hiệu quả từ ngày 01/7/2025. Không để xảy ra tình trạng gián đoạn, ách tắc trong giải quyết thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân và doanh nghiệp.

- Giai đoạn đột phá (đến ngày 31/12/2025): Khắc phục cơ bản những tồn tại, yếu kém cố hữu về chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị. Hoàn thiện các nền tảng dùng chung, chuẩn hoá và kết nối các cơ sở dữ liệu (CSDL) quan trọng, nâng cao thực chất chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

b. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện việc cung cấp tập trung các dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, theo hướng thống nhất, đồng bộ, từng bước thay thế các dịch vụ công trực tuyến riêng lẻ tại cấp xã. Trong đó:

+ Bảo đảm cung cấp 390 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 100 hồ sơ/năm và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu.

+ Bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 82 nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp xã; 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.

- Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh từ ngày 01/7/2025 được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá ít nhất 30% tài liệu lưu trữ lịch sử có giá trị cao, tạo tiền đề hoàn thành toàn bộ công tác số hoá tài liệu lưu trữ trong năm 2026.

- Triển khai cơ bản hoàn thành việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm thể chế hoá đầy đủ các chủ trương, định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong chỉ đạo điều hành trực tuyến của lãnh đạo các cấp: Trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo, thiết bị bay không người lái...

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương được đồng bộ, thống nhất trên các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính xã.

- Bố trí trụ sở, trang thiết bị, phân công lãnh đạo, nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng; thiết lập và vận hành ổn định Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, theo mô hình chính quyền mới, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn.

2. Định hướng

- Rà soát, điều chỉnh và bổ sung các Đề án, Kế hoạch chuyển đổi số đã được ban hành ở các cơ quan, địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền hai cấp.

- Xác định và triển khai các nhiệm vụ tạo đột phá theo 6 trụ cột: thể chế, hạ tầng, dữ liệu, nền tảng, nhân lực và tài chính nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và tính bền vững của quá trình chuyển đổi số.

- Tập trung các giải pháp trọng tâm nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, khó khăn đang cản trở tiến trình chuyển đổi số, bảo đảm điều kiện vận hành thông suốt, không gián đoạn.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Về thể chế

a. Triển khai công bố mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg, ngày 22/7/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg, ngày 14/4/2025.

b. Tiếp tục rà soát quy trình, công bố, công khai danh mục các thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện từ ngày 01/7/2025.

2. Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

a. Tham gia đánh giá hiệu quả việc triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) để có phương án khai thác, sử dụng hiệu quả.

b. Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu, ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của các lãnh đạo và các cấp chính quyền bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

3. Về dữ liệu

a. Đồng bộ dữ liệu CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành về CSDL tổng hợp quốc gia để cắt giảm thủ tục hành chính, tối ưu hoá quy trình, giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ tăng trưởng của dữ liệu bảo đảm người dân chỉ kê khai thông tin một lần khi giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nghiên cứu cơ chế cho phép các doanh nghiệp triển khai, đảm nhận các dịch vụ công của cơ quan nhà nước.

b. Hoàn thành rà soát, cấu trúc lại các thủ tục hành chính chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử.

4. Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị

a. Tổ chức chương trình nâng cao kỹ năng số cho người dân hoặc các chương trình hỗ trợ người dân thực hiện số hoá và nộp hồ sơ; triển khai các hoạt động truyền thông chủ động và minh bạch; truyền tải lợi ích của việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tăng tương tác 2 chiều giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.

b. Thực hiện rà soát, khắc phục những hạn chế, bất cập để: Cung cấp 390 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình của mỗi dịch vụ công phát sinh ít nhất 100 hồ sơ/năm.

c. Nhanh chóng bố trí trụ sở, trang thiết bị, phân công lãnh đạo, bố trí nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng đáp ứng yêu cầu Nghị định số 118/2025/NĐ-CP bảo đảm giải quyết TTHC bao gồm cả trực tiếp, trực tuyến 100% thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng phục vụ và năng suất lao động, chuyên nghiệp hoá và trả lương cạnh tranh với khu vực tư nhân. Tận dụng ngay các trụ sở hiện có sau sáp nhập, bảo đảm khang trang, hiện đại và thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi giao dịch.

d. Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia; khắc phục ngay các bất cập,

hạn chế về chất lượng dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp, bảo đảm việc thực hiện thực chất, hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn khi thực hiện đóng giao diện cổng dịch vụ công cấp xã và thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp,

đ. Tham gia đánh giá, lựa chọn các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính xã, Hệ thống hợp trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức, Trang thông tin điện tử...) sẽ tiếp tục sử dụng trong giai đoạn sau sắp xếp; đối với các hệ thống thông tin có chức năng tương tự không được lựa chọn thì có phương án phù hợp để bảo đảm khai thác, sử dụng, tra cứu thông tin, dữ liệu. Từ đó có giải pháp nâng cấp kịp thời đối với hệ thống được lựa chọn để hạn chế tối đa việc lãng phí trong đầu tư, nâng cấp hệ thống đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và triển khai cổng dịch vụ công quốc gia trở thành điểm “một cửa số” tập trung, duy nhất. Tổ chức tập huấn hướng dẫn thao tác, quy trình xử lý trên các hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh Quảng Ngãi sau hợp nhất cho cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn xã.

e. Theo phân cấp, chủ động bố trí nguồn lực, kinh phí thực hiện phân loại hồ sơ, tài liệu để xác định những loại tài liệu cần số hoá; bảo đảm trang thiết bị đầu cuối; đường truyền; bố trí nhân sự và đào tạo, tập huấn nghiệp vụ tham gia số hoá.

g. Hoàn thành bàn giao hồ sơ, số hoá 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực của chính quyền cấp huyện để tái sử dụng thông tin, dữ liệu, tạo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

i. Tiếp tục đẩy mạnh số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

k. Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm cung cấp 390 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình phát sinh 100 hồ sơ/năm và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu.

5. Về nhận lực cho chuyển đổi số

a. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số theo hướng thực chiến, tập trung vào kỹ năng vận hành các hệ thống cụ thể và xử lý quy trình nghiệp vụ mới. Phân loại đối tượng (lãnh đạo, cán bộ chuyên trách, cán bộ nghiệp vụ) để có nội dung tập huấn phù hợp.

b. Thực hiện theo hướng dẫn Sở Khoa học và Công nghệ thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của các "Tổ công nghệ số cộng đồng", "Tổ ứng cứu công nghệ" để thực hiện “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở.

c. Phân công, bố trí nhân lực có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số tại cơ quan, đặc biệt là tại cấp cơ sở đáp

ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, mới sáng tạo và chuyển đổi số.

6. Về nguồn lực tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp công nghệ tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức.

7. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật

a. Phối hợp với Công an xã, Ban chỉ huy Quân sự xã và các đơn vị có liên quan, trong việc bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại địa phương. Quản lý, vận hành các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu sẵn sàng có phương án dự phòng, kích bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn.

b. Triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ cấp bách, đột phá. Áp dụng linh hoạt các cơ chế tài chính đặc thù đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện.

3. Khuyến khích tăng cường xã hội hoá, thúc đẩy hợp tác trong đầu tư xây dựng hạ tầng, nền tảng và ứng dụng số dùng chung.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị trực thuộc UBND xã

a. Trên cơ sở Kế hoạch được UBND xã phê duyệt, các đơn vị được giao chủ trì tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện.

b. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp nhằm duy trì và tiếp tục phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại cơ quan đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

a. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

b. Theo dõi, đánh giá, tổng hợp và định kỳ hàng tháng, năm báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Sở Khoa học và Công nghệ về việc triển khai thực hiện; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung kế hoạch (nếu cần thiết) đảm bảo phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của xã.

3. Phòng Kinh tế

Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã về nguồn kinh phí thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách trên cơ sở lòng

ghép với các nhiệm vụ thường xuyên, các chương trình, dự án và các nguồn hợp pháp khác theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Công an xã

a. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại địa phương.

b. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ.

5. Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận của người dân và xã hội hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chung tay xây dựng cùng các cấp chính quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã Ba Tô. Kính đề nghị các đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Mặt trận và các Tổ chức CT-XH xã;
- Các Phòng, trung tâm, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Các Trường học;
- Trưởng 14 thôn;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, PVHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Quý Đức

